

Số:434/BC-UBND

Dak Pơ, ngày 22 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 và phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 (Tài liệu báo cáo tại Kỳ họp thứ Tư - HĐND huyện khóa IV)

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa III, kỳ họp thứ Mười lăm về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2021, qua một năm tổ chức triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện xin báo cáo trước kỳ họp thứ Tư - HĐND huyện khóa IV về tình hình thực hiện dự toán thu chi, ngân sách năm 2021 và phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

1. Về thu ngân sách năm 2021: (có biểu chi tiết kèm theo)

* Ước thu NSNN trên địa bàn (không kể thu: chuyển nguồn từ năm 2020 chuyển sang năm 2021, kết dư, bổ sung từ ngân sách cấp trên) đạt: 30.815 triệu đồng, đạt: 111,01% so với chỉ tiêu tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao, cụ thể:

+ Phần TW, tỉnh hưởng: 5.110 triệu đồng, đạt: 186,5% so với chỉ tiêu tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao.

+ Phần ngân sách huyện, xã hưởng: 25.705 triệu đồng, đạt: 102,74% so với chỉ tiêu tỉnh giao và Hội đồng nhân dân huyện giao.

* Đánh giá chung công tác thu NSNN năm 2021

- Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, ngày từ đầu năm, UBND huyện đã triển khai các chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính bằng nhiều biện pháp cụ thể, sát với tình hình thực tế để phấn đấu thu đạt, vượt dự toán đã được HĐND tỉnh giao; sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện và sự tích cực của các ngành, các cơ quan chuyên môn nêu rõ thu NSNN năm 2021 ước đạt kế hoạch đề ra.

* Đánh giá cụ thể một số khoản thu chủ yếu:

+ Thuế Giá trị gia tăng: Ước thực hiện 8.700 triệu đồng, đạt 112,99%; Thuế thu nhập doanh nghiệp ước thực hiện 350 triệu đồng, đạt 129,63%; Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa ước thực hiện: 55 triệu đồng, đạt 183,33%; cơ

quan thuế tăng cường các giải pháp thu nợ thuế, công tác quyết toán thuế, thu vãng lai hoạt động XDCB trên địa bàn.

+ Tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 8.000 triệu đồng, đạt 100% so với chỉ tiêu tỉnh giao và Hội đồng nhân dân huyện giao. Trong năm huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nên chỉ tiêu này đạt kế hoạch.

+ Tiền thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện 1.700 triệu đồng, đạt 850% so với chỉ tiêu tỉnh giao và Hội đồng nhân dân huyện giao: Do các cá nhân, hộ gia đình thuê mặt đất mặt nước lựa chọn hình thức nộp tiền thuê đất 1 lần cho cả giai đoạn thuê nên khoản thu này đạt cao.

+ Thuế tài nguyên: Ước thực hiện 90 triệu đồng, đạt 45%: Số thu chủ yếu là thu nợ từ các năm trước, trong năm 2021 phát sinh khôi lượng khai thác ít nên số thu không đạt kế hoạch.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 50 triệu đồng, đạt 50%: thực hiện chính sách miễn thuế trong hạn điền và miễn thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp hàng năm từ 50.000 đồng trở xuống theo quy định tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 nên ảnh hưởng đến số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chưa đạt kế hoạch.

+ Thuế thu nhập cá nhân thu: Ước thực hiện 2.300 triệu đồng, đạt 80,7%: Thu từ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh bị ảnh hưởng khi triển khai các giải pháp phòng chống dịch COVID-19. Hoàn trả thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công theo quy định. Chuyển nhượng bất động sản trong năm 2021 ít nên thuế thu nhập cá nhân thu thấp.

+ Lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 1.680 triệu đồng, đạt 60%: Khoản thu này phụ thuộc vào giao dịch mua bán, chuyển nhượng tài sản của nhân dân, do ảnh hưởng của dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người dân trên địa bàn do đó ít phát sinh giao dịch mua bán, chuyển nhượng nên số thu chưa đạt kế hoạch.

+ Phí, lệ phí: Ước thực hiện 930 triệu đồng, đạt 97,89%: do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên ít phát sinh các giao dịch mua bán, hoạt động kinh doanh,... nên số thu này thấp.

+ Thu khác và phạt các loại: Ước thực hiện 1.250 triệu đồng, đạt 68,68%: Mặc dù các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã tăng cường các biện pháp tài chính nhưng các khoản thu khác, thu phạt vi phạm hành chính giảm,... nên khoản thu này chưa đạt chỉ tiêu HDND huyện giao.

+ Thu phạt An toàn giao thông: Ước thực hiện 80 triệu đồng, đạt 80%: việc xử phạt vi phạm hành chính trong việc chấp hành Luật An toàn giao thông giảm nên số thu đạt thấp.

* Một số giải pháp thực hiện thu năm 2021:

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hụt thu do dịch bệnh Covid-19 trên từng địa bàn để cập nhật kịp thời và báo cáo trong trường hợp có sự thay đổi về

số liệu hụt thu. Song song với nhiệm vụ triển khai các chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người nộp thuế trước tác động của dịch, cần tăng cường các giải pháp chống thất thu, tăng thu cho NSNN, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Chi Cục thuế khu vực An Khê – Đak Pơ – Kongchoro chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các xã, thị trấn rà soát, kiểm tra các nguồn thu, phân tích yếu tố tăng, giảm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của địa phương, đơn vị mình; các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế; phối hợp chặt chẽ nhằm triển khai tốt công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thuế; thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính và kê khai qua mạng, kê khai điện tử, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử.

- Thực hiện đổi chiều dữ liệu người nộp thuế tại cơ quan cấp phép đăng ký kinh doanh với dữ liệu đang quản lý thuế để quản lý có hiệu quả người nộp thuế trên địa bàn.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vướng mắc của người nộp thuế. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, nộp thuế kịp thời vào ngân sách nhà nước, thực hiện miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế kịp thời, đúng chế độ nhằm hỗ trợ người nộp thuế tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra thuế nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về thuế, kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế qua thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thuế, góp phần ngăn ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về thuế, tạo sự công bằng và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Triển khai quyết liệt các giải pháp cưỡng chế thu nợ thuế đối với các tổ chức, cá nhân nợ đọng, làm việc với từng đơn vị nợ thuế lớn để có giải pháp cụ thể về tiến độ thu nợ. Quản lý thu đầy đủ, chống thất thu ngân sách các lĩnh vực: hoạt động xây dựng vãng lai, các công trình tư nhân, kinh doanh vận tải.

2. Tình hình xử lý nợ đọng thuế năm 2021:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các biện pháp về thu nợ đọng về thuế; yêu cầu cơ quan Thuế báo cáo định kỳ tình hình thu hồi nợ đọng thuế để UBND huyện chỉ đạo kịp thời.

- Các biện pháp cụ thể đã triển khai: cơ quan thuế giao chỉ tiêu thu nợ thuế cụ thể đến từng cá nhân phụ trách, gắn chỉ tiêu thu nợ với công tác thi đua khen thưởng; làm việc với tổ chức, cá nhân kinh doanh còn nợ tiền thuế, tiền phạt chậm nộp; thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý nợ theo Luật Quản lý thuế và quy trình quản lý nợ hiện hành; phân loại tiền thuế nợ đối với các

nhóm nợ và thực hiện đôn đốc thu nộp tiền nợ thuế vào ngân sách nhà nước; tiếp tục tuyên truyền chính sách Thuế của Nhà nước để người nộp thuế hiểu rõ quyền và nghĩa vụ thực hiện trách nhiệm nộp thuế của mình theo quy định của Pháp luật; tăng cường đi cơ sở, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, nhằm nắm bắt được tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế để có biện pháp hữu hiệu nhất thu hồi thuế nợ đọng vào ngân sách nhà nước.

- Kết quả thu nợ đọng về thuế:
 - + Số nợ thuế tính đến thời điểm 30/11/2021: 6.983 triệu đồng; trong đó:
Nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày: 5.790 triệu đồng, chiếm 82,92%.
Nợ khó thu: 1.193 triệu đồng, chiếm 17,08%
 - + Uớc số nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày (đến 31/12/2021): 1.933 triệu đồng
 - + Uớc chỉ tiêu nợ đến 31/12/2021:
Nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày: 1.933 triệu đồng, chiếm 6,5%.
Nợ khó thu: 1.193 triệu đồng, chiếm 4,01%
 - + Kết quả thu hồi tiền nợ thuế tính đến ngày 30/11/2021: 8.246 triệu đồng.

3. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2021: (Có biểu chi tiết kèm theo).

Tổng chi ngân sách huyện, xã ước thực hiện năm 2021 (không tính chi chuyển nguồn sang năm sau thực hiện): 250.585,65 triệu đồng, đạt 112,29% so với chỉ tiêu tỉnh giao.

Tình hình thực hiện chi ngân sách năm 2021:

- + Chi đầu tư phát triển: 38.103 triệu đồng, đạt 157,21%;
- + Chi thường xuyên: 184.385,08 triệu đồng, đạt 102,79%;
- + Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 22.354,03 triệu đồng, đạt 145,26%.
- + Dự phòng ngân sách: 5.743,54 triệu đồng, đạt 138,23%;

Về cơ bản, trong năm 2021 các khoản chi phục vụ cho con người và hoạt động thường xuyên (như tiền lương, các khoản chi khác phục vụ con người), nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, chính sách xã hội được ngân sách đảm bảo chi đủ, chi kịp thời. Các khoản chi cho chương trình mục tiêu đảm bảo bối trí đúng nguồn, đúng mục đích.

Trong đó:

1.1 Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển (vốn xây dựng cơ bản tập trung, tiền sử dụng đất,

đầu tư phát triển khác) ước thực hiện 38.103 triệu đồng, đạt 157,21% so với chỉ tiêu Tỉnh giao và đạt 131,45% so với chỉ tiêu HĐND huyện giao. Nguyên nhân tăng: Bổ sung vốn kế hoạch đầu tư công 9.616 triệu đồng (trong đó, ngân sách huyện bổ sung 2.186 triệu đồng và 7.430 triệu đồng từ nguồn tinh bô sung có mục tiêu) để thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông.

Do ảnh hưởng các cơn bão, áp thấp nhiệt đới nên mưa lớn kéo dài nên dự án Cải tạo nâng cấp Hồ Klăh Môn chậm tiến độ, đồng thời, dự án Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng thi công hoàn thành khối lượng. Để phát huy hiệu quả kế hoạch vốn năm 2021, UBND huyện đã điều chỉnh kế hoạch vốn:

- + Nguồn cân đối ngân sách tinh phân cấp cho huyện đầu tư: điều chỉnh giảm kế hoạch vốn dự án Cải tạo nâng cấp Hồ Klăh Môn 751 triệu đồng và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn dự án Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng 751 triệu đồng.

- + Nguồn tiền sử dụng đất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn dự án Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng 370 triệu đồng cho phù hợp kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn.

3.2 Chi thường xuyên:

Về cơ bản, trong năm 2021 các khoản chi cho con người và hoạt động thường xuyên ngân sách đảm bảo chi đủ, kịp thời. Cắt giảm nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, tập trung nguồn lực chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Chi sự nghiệp kinh tế trong năm đã triển khai kịp thời kinh phí cấp trên bô sung: Vốn sự nghiệp chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: 2.151 triệu đồng; Kinh phí thực hiện tiêm vắc xin lở mồm long móng năm 2021: 111 triệu đồng.

- Trong năm, chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo đảm bảo chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ của giáo viên kịp thời, đầy đủ. Chi trả kịp thời từ nguồn tinh bô sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3,4,5 tuổi theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP; kinh phí hỗ trợ cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp cơ sở.

- Về sử dụng dự phòng ngân sách: Từ đầu năm đến ngày 08/12/2021 đã xuất từ nguồn dự phòng ngân sách huyện là 3.351,457 triệu đồng, để thực hiện công tác phòng chống dịch COVID-19; phòng, chống dịch bệnh; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện mà chưa được dự toán (có báo cáo riêng về nội dung sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện).

- Trong năm, trình kỳ họp HĐND huyện khóa IV, kỳ họp thứ Hai quyết định: điều chỉnh giảm nhiệm vụ chi trong đầu tư phát triển: 2.574 triệu đồng; điều chỉnh giảm dự toán một số nhiệm vụ chi thường xuyên để bố trí nhiệm vụ chi khác: 1.446,52 triệu đồng; giảm dự toán chi do cắt giảm tối thiểu cắt giảm

tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021: 1.588,54 triệu đồng; bổ sung nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2021: 7.047,5 triệu đồng. Trình kỳ họp HĐND khóa IV, kỳ họp thứ Ba điều chỉnh giảm dự toán một số nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, dự toán còn lại sau khi hết nhiệm vụ chi là 1.739,197 triệu đồng; bổ sung dự toán một số nhiệm vụ chi cần thiết là 459,4 triệu đồng, bổ sung nhiệm vụ chi từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 940 triệu đồng, bổ sung dự phòng ngân sách huyện là 1.238,139 triệu đồng.

- Trình Thường trực HĐND huyện quyết định tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 với tổng số tiền: 1.845,580 triệu đồng. Trong đó, số kinh phí cắt giảm 50% chi hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước; kinh phí 10% tiết kiệm thêm còn lại năm 2021 được giữ lại tại Kho bạc Nhà nước để quản lý, kiểm soát chi theo đúng quy định; số kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, thu nghiệp vụ để lại thực hiện nộp vào thu ngân sách nhà nước.

3.3 Sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên đúng mục đích:

- Quà tết Nguyên đán Tân Sửu: 636,900 triệu đồng để chi cho các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng xã hội, đối tượng đang hưởng bảo hiểm xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách, không chuyên trách cấp xã, hỗ trợ các làng đồng bào dân tộc thiểu số.....

- Kinh phí thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026: 2.418,274 triệu đồng đã phân bổ cho cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ năm 2020: 41,7 triệu đồng đã phân bổ cho Phòng Nông nghiệp và PTNN để chi cho các đối tượng được hưởng.

- Kinh phí chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021: được ngân sách cấp trên bổ sung 2.151 triệu đồng, huyện đã phân bổ kịp thời cho các xã và Ban chỉ đạo cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (kinh phí Ban chỉ đạo, văn phòng điều phối, tập huấn nâng cao năng lực, hỗ trợ công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới).

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ là 46,200 triệu đồng, huyện đã phân bổ kịp thời cho các xã để thực hiện hỗ trợ người lao động theo quy định.

- Kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2020: 1.544 triệu đồng, huyện đã phân bổ cho các xã hỗ trợ cho các hộ gia đình khắc phục thiệt hại do thiên tai.

- Kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại về nhà ở do bão số 9 gây ra trong năm 2020 theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ: 380 triệu đồng, huyện đã cấp cho các xã để thực hiện hỗ trợ hộ gia đình bị thiệt hại theo quy định.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022 VÀ CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022

I. Phần thu:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn:

- Phân TW, tỉnh hưởng theo phân cấp: 2.350 triệu đồng.
- Phân huyện, xã hưởng theo phân cấp: 27.150 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách huyện, xã:

Trong đó:

- Thu bù sung NS cấp trên: 229.195 triệu đồng.
- Thu tại địa phương: 27.150 triệu đồng.

II. Phần chi:

Tổng chi ngân sách địa phương

256.345 triệu đồng.

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển:

- + Từ nguồn phân cấp huyện đầu tư: 16.237 triệu đồng.
- + Từ nguồn tiền sử dụng đất: 7.200 triệu đồng.

Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn ngân sách huyện là: 23.437 triệu đồng, khi đủ điều kiện phân bổ, UBND huyện sẽ hoàn thiện thủ tục trình Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện quyết định khi các dự án đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Luật đầu tư công năm 2019 và các văn bản có liên quan.

+ Vốn tín dụng cho vay giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững thông qua Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện: 1.000 triệu đồng;

+ Hỗ trợ xã để xây dựng Trụ sở HĐND và UBND xã An Thành, hạng mục: Nhà làm việc BCH quân sự xã và hạng mục phụ: 656 triệu đồng (triển khai theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22/4/2021 của HĐND huyện Đak Pơ khóa III kỳ họp thứ Mười sáu về việc phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Đak Pơ giai đoạn 2021-2025).

2. Chi thường xuyên:

226.130 triệu đồng.

Trong đó:

- 2.1 Chi sự nghiệp kinh tế: 19.587,820 triệu đồng.
- 2.2 Chi khoa học công nghệ: 525,000 triệu đồng.
- 2.3 Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 1.716,900 triệu đồng.
- 2.4 Chi sự nghiệp văn xã: 127.303,910 triệu đồng.

2.5 Chi quản lý hành chính:	67.070,030 triệu đồng.
2.6 Chi quốc phòng:	4.507,860 triệu đồng.
2.7 Chi an ninh:	1.324,800 triệu đồng.
2.8 Chi khác:	1.513,680 triệu đồng.
2.9 Kinh phí diễn tập theo Nghị quyết 28-NQ/TW: 2.500 triệu đồng.	
3.10 Chi từ tiền thuê đất:	80 triệu đồng.

4. Dự phòng ngân sách: 5.122 triệu đồng.

Sau khi được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, Uỷ ban nhân dân huyện sẽ xây dựng Phương án phân bổ ngân sách cụ thể, giao cho các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

III. Các biện pháp triển khai công tác thu chi ngân sách năm 2022:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2022, các cấp, các ngành cần tập trung triển khai tích cực một số biện pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục kêu gọi đầu tư vào địa bàn huyện, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

2. Phân đấu hoàn thành nhiệm vụ ngân sách nhà nước:

- Cơ quan Thuế huyện triển khai thực hiện tốt các luật thuế sửa đổi, bổ sung, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện triển khai các biện pháp nhằm hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước.

- Cơ quan Thuế phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, thống kê các hộ đã được cấp giấy phép kinh doanh và thực tế có kinh doanh để cấp mã số thuế và đưa vào quản lý thu đầy đủ bộ thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên theo đúng thực tế phát sinh; hoạt động xây dựng vãng lai và các công trình của tư nhân đưa vào lập bộ thu thuế để chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong các lĩnh vực: Khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên; xây dựng cơ bản tư nhân, quản lý hộ kinh doanh.

- Cơ quan Thuế rà soát, triển khai các biện pháp giảm nợ đọng thuế theo quy định; làm việc trực tiếp với một số doanh nghiệp có nợ thuế để xem xét tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và xử lý các vướng mắc về nghĩa vụ tài chính.

- Tích cực triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất ngay từ đầu năm để hoàn thành nhiệm vụ thu, đảm bảo nhiệm vụ chi.

3. Nhiệm vụ và giải pháp về chi ngân sách nhà nước năm 2022:

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách nhà nước, đảm bảo cân đối ngân sách, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, giảm dần chi từ ngân sách trong các ngành, lĩnh vực có khả năng xã hội hóa cao, tập trung vốn đầu tư nhà nước và các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện các dự án đầu tư.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

4. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyên nguồn theo đúng quy định của pháp luật; siết chặt kỷ luật tài khóa, ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn kịp thời, đúng kế hoạch dự toán được giao. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là nội dung tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 và phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện/.CH

Nơi nhận :

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường





ƯỚC THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 434 /UBND-TCKH ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Đak Pơ)

Số thứ tự	Nội dung	Dự toán tỉnh giao năm 2021	Dự toán cấp huyện giao	Ước thực hiện năm 2021	% thực hiện/Dự toán	
		% TH/DT tỉnh giao	% TH/DT huyện giao			
PHẦN THU						
	Tổng thu NSNN (không kể trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn) (A+B)	27.760,00	27.760,00	30.815,00	111,01	111,01
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	27.760,00	27.760,00	30.815,00	111,01	111,01
	Trong đó: Phản tinh hưởng	2.740,00	2.740,00	5.110,00	186,50	186,50
	Phản huyện hưởng	25.020,00	25.020,00	25.705,00	102,74	102,74
II	Phản cấp huyện hưởng (có cấp xã)	25.020,00	25.020,00	25.705,00	102,74	102,74
	A/ Thu cân đối	25.020,00	25.020,00	25.465,00	101,78	101,78
1	Thuế ngoài quốc doanh	8.200,00	8.200,00	9.345,00	113,96	113,96
-	Thuế GTGT	7.700,00	7.700,00	8.700,00	112,99	112,99
-	Thuế TNDN	270,00	270,00	350,00	129,63	129,63
-	Thuế tài nguyên	200,00	200,00	90,00	45,00	45,00
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	30,00	30,00	55,00	183,33	183,33
-	Thu khác ngoài quốc doanh		0,00	150,00		
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100,00	100,00	50,00	50,00	50,00
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		0,00	130,00		
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.850,00	2.850,00	2.300,00	80,70	80,70
4	Tiền sử dụng đất	8.000,00	8.000,00	8.000,00	100,00	100,00
5	Lệ phí trước bạ	2.800,00	2.800,00	1.680,00	60,00	60,00
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	200,00	200,00	1.700,00	850,00	850,00
7	Phí, lệ phí của cấp huyện, cấp xã thu	950,00	950,00	930,00	97,89	97,89
8	Thu khác NS và phạt các loại của cấp huyện,	1.820,00	1.820,00	1.250,00	68,68	68,68
9	Thu phạt ATGT	100,00	100,00	80,00	80,00	80,00
	B/ Thu thông qua NS	0,00	0,00	240,00		
1	Thu thông qua ngân sách khác			240,00		
II	Thu XNK do Hải quan thu (gồm thuế XK, NK, TTĐB hàng nhập khẩu, thuế GTGT hàng NK)					
B	Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách					

Ch

Stt	Nội dung	Dự toán tỉnh giao năm 2021	Dự toán cấp huyện giao	Ước thực hiện năm 2021	% thực hiện/Dự toán	
					%TH/DT tỉnh giao	%TH/DT huyện giao

PHẦN CHI						
Tổng chi NS cấp huyện, cấp xã (không kể huyện trợ cấp cho xã)	223.155,00	236.178,000	250.585,65	112,29	106,10	
I Chi đầu tư XDCB (có cấp xã)	24.237,00	28.987,00	38.103,00	157,21	131,45	
Trong đó						
1 Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	8.000,00	8.000,00	8.000,00	100,00	100,00	
2 Xây dựng cơ bản tập trung	16.237,00	16.237,00	16.237,00	100,00	100,00	
Vốn tín dụng cho vay giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo thông qua Ngân hàng chính sách xã hội huyện		1.000,00	1.000,00		100,00	
4 Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, KCH hạ tầng giao thông		3.000,00	12.116,00		403,87	
5 Chi đầu tư phát triển khác (lập quy hoạch nông thôn, xd làng NTM trong ĐB DTTS)		750,00	750		100,00	
II Chi thường xuyên (có cấp xã)	179.374,00	187.647,00	184.385,08	102,79	98,26	
Trong đó						
1 Sự nghiệp kinh tế	7.728,657	9.257,427	8.506,05	110,06	91,88	
2 Khoa học công nghệ	350,000	550,000	635,41	181,55	115,53	
3 Chi cho môi trường	2.589,000	2.749,000	2.728,07	105,37	99,24	
4 Sự nghiệp giáo dục đào tạo	92.998,00	94.074,03	94.576	101,70	100,53	
5 Sự nghiệp Y tế	348,66	348,66	321,84	92,31	92,31	
6 Sự nghiệp văn hóa thông tin	2.566,39	3.166,39	3.058	119,15	96,57	
7 Sự nghiệp thể dục thể thao	960,45	960,45	382	39,72	39,72	
8 Sự nghiệp phát thanh - truyền hình	1.159,13	1.159,13	1.134	97,84	97,84	
9 Chi đảm bảo xã hội	1.054,60	1.054,60	964	91,45	91,45	
10 Chi quản lý hành chính	63.655,19	65.755,19	63.834,30	100,28	97,08	
11 Quốc phòng - an ninh	5.334,13	5.334,13	5.226	97,96	97,96	
12 Chi khác	549,80	549,80	549,8	100,00	100,00	
Chi bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và DB HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026		1.200,00	982		81,83	
14 Trang bị máy tính bảng cho đại biểu HDND		450,00	450		100,00	
15 Chi từ nguồn tăng thu		958,20	958		100,00	
16 Chi từ tiền thuê đất	80,00	80,00	80	100,00	100,00	
III Dự phòng ngân sách (có cấp xã)	4.155,00	4.155,00	5.743,54	138,23	138,23	
IV Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	15.389,00	15.389,00	22.354,03	145,26	145,26	



PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH HUYỆN + XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1.000đ

Stt	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	DT huyện lập		
			Tổng cộng	NS Huyện	NS Xã
A	B	1	2	3	4
*	Tổng thu NSNN (A+B)	258.695.000	258.695.000	213.212.200	43.132.800
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	29.500.000	29.500.000	19.391.000	7.759.000
<i>I</i>	<i>Phần TW, Tỉnh hưởng</i>	<i>2.350.000</i>	<i>2.350.000</i>		
<i>II</i>	<i>Phần huyện hưởng theo phân cấp</i>	<i>27.150.000</i>	<i>27.150.000</i>	<i>19.391.000</i>	<i>7.759.000</i>
	Thu cân đối	27.150.000	27.150.000	19.391.000	7.759.000
1	Thuế ngoài quốc doanh	12.400.000	12.400.000	10.746.000	1.654.000
-	Thuế GTGT	11.820.000	11.820.000	10.246.000	1.574.000
-	Thuế TNDN	400.000	400.000	400.000	
-	Thuế tài nguyên	120.000	120.000	100.000	20.000
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	60.000	60.000		60.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000	50.000	10.000	40.000
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.400.000	2.400.000	720.000	1.680.000
*	Thu từ cá nhân kinh doanh	1.178.000	1.178.000	353.400	824.600
*	Thu từ tiền lương, tiền công	22.000	22.000	6.600	15.400
*	Thu từ chuyển quyền SDD	1.200.000	1.200.000	360.000	840.000
4	Tiền sử dụng đất	7.200.000	7.200.000	4.500.000	2.700.000
5	Lệ phí trước bạ	2.000.000	2.000.000	1.720.000	280.000
*	Nhà đất	400.000	400.000	120.000	280.000
*	Tài sản khác	1.600.000	1.600.000	1.600.000	
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	200.000	200.000	200.000	
7	Phí, lệ phí	1.250.000	1.250.000	745.000	505.000
8	Thu khác NS và phạt các loại	1.600.000	1.600.000	750.000	850.000
9	Thu phạt ATGT	50.000	50.000		50.000
B	Thu bổ sung từ NS cấp trên	229.195.000	229.195.000	193.821.200	35.373.800
1	Bổ sung cân đối	228.961.000	225.015.000	193.587.200	31.427.800
2	Bổ sung có mục tiêu	234.000	4.180.000	234.000	3.946.000
	Cộng thu NS cấp huyện + xã	256.345.000	256.345.000	213.212.200	43.132.800

Ch

PHỤ LỤC II
BUD TỔN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN + XÃ NĂM 2022

DVT : 1.000 đ

Số thứ tự	DIỄN GIẢI	DT chi năm 2021			GHI CHÚ
		Tổng cộng	NS cấp huyện	NS xã	
	Tổng chi ngân sách Huyện + Xã	256.345.000	213.212.200	43.132.800	
I	Chi đầu tư phát triển	25.093.000	21.737.000	3.356.000	
1	Vốn ĐTPT phân cấp cho huyện	16.237.000	16.237.000		
2	Tiền sử dụng đất	7.200.000	4.500.000	2.700.000	
3	Chi ủy thác qua Ngân hàng chính sách XH cho vay các đối tượng	1.000.000	1.000.000		
4	Chi đầu tư phát triển khác: Nhà làm việc BCH quân sự xã An Thành	656.000		656.000	
II	Chi thường xuyên	226.130.000	187.136.000	38.994.000	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	19.587.820	19.537.820	50.000	
-	Sự nghiệp nông nghiệp	2.196.000	2.196.000		
-	Sự nghiệp khuyến công	182.800	182.800		
-	Chi sự nghiệp giao thông	2.389.000	2.389.000		
-	Sự nghiệp thuỷ lợi	1.777.800	1.777.800		
-	Sự nghiệp kiến thiết thị chính	10.059.120	10.059.120		
-	Lập KH sử dụng đất huyện Đak Pơ	751.100	751.100		
-	Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	878.000	878.000		
-	Kinh phí hỗ trợ chính sách miễn thu thủy lợi phí	770.000	770.000		
-	Quỹ hỗ trợ nông dân	300.000	300.000		
-	Chi đảm bảo ATGT	284.000	234.000	50.000	
2	Khoa học công nghệ	525.000	525.000		
3	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.716.900	1.362.900	354.000	
4	Sự nghiệp văn xã	127.303.910	125.190.910	2.113.000	
-	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	103.840.000	103.618.000	222.000	
-	Sự nghiệp văn hóa thông tin	4.668.150	4.019.150	649.000	
-	Sự nghiệp thể dục - thể thao	841.670	666.670	175.000	
-	Sự nghiệp phát thanh -TH	854.890	224.890	630.000	
-	Chi đảm bảo xã hội	17.099.200	16.662.200	437.000	
5	Chi quản lý hành chính	67.070.030	33.136.690	33.933.340	
6	Chi quốc phòng	4.507.860	2.778.000	1.729.860	
7	Chi an ninh	1.324.800	688.800	636.000	
8	Chi khác	1.513.680	1.335.880	177.800	
9	Kinh phí diễn tập theo Nghị quyết 28-NQ/TW	2.500.000	2.500.000		
10	Chi từ tiền thuê đất	80.000	80.000		
III	Dự phòng ngân sách	5.122.000	4.339.200	782.800	

